

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HSPT

Ngày: 21/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân

Ông Vũ Đại Long

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh hoá tham gia phiên tòa:
Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 342/2024/HSPT ngày 16/12/2024 đối với bị cáo Trương Ngọc A và bị cáo La Đức B, do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

1. Trương Ngọc A, sinh năm 1973; Giới tính: Nam; CCCD số 038073020944. Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1976; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không;

Tiền sự: Năm 2022 bị Công an xã Đông Thanh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 05/6/2007, bị Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Năm 2021, bị Công an huyện Đông Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản và xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến ngày 02/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

2. La Đức B (tên gọi khác không), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1972 tại xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD 038072035373; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Đức N (đã chết) và bà Hoàng Thị D (đã chết); có vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/6/2014, bị TAND TP. Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 23/8/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/6/2014, bị cáo đã chấp hành xong 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 19/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hiện đang chấp hành án 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Trại giam số 5 – Cục C10 - Bộ Công an theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 19/9/2024 của TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Quyết định Thi hành án phạt tù số 71/2024/QĐ-CA ngày 22/10/2024 của Chánh án TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2024. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:**

Chị Lương Thu H, sinh năm 1994 (có mặt); Anh Mai Đức L, sinh năm 1995 (có mặt); Ông Lương Xuân H, sinh năm 1972 (có mặt); Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt); Chị Lương Thu D, sinh năm 1995 (có mặt) - Đều có địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân với chị Lương Thu H, sinh năm 1994, ở Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa nên Trương Ngọc A nảy sinh ý định ném chất bẩn vào nhà chị H. Vào khoảng 13 giờ ngày 13/4/2024, Ngọc A đến nhà La Đức B là bạn đưa cho Bá 03 chai thủy tinh chứa xăng đựng trong túi nilon màu đen (trong đó

có hai chai dạng chai nước cất và một chai dạng chai bia), A nói với B “*Đây là ba chai xăng, để đó lúc đâu ném vào nhà con Hà*”, sau đó Ngọc A đi về. Đến chiều cùng ngày B lấy thêm 02 chai thủy tinh, trong đó có một chai đựng nửa chai dầu thải bôi trơn dùng trong động cơ, một vỏ chai không để Bá san từ ba chai xăng A đã đưa cho B ra thành bốn chai xăng. Sau đó B đựng 04 chai thủy tinh chứa xăng, và một chai chứa nửa chai dầu thải bôi trơn bỏ vào túi nilon màu đen để ở vườn nhà B. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/4/2024, B đi bộ đến quán của Ngọc A ở chân cầu vượt thuộc thôn T, xã Đ, huyện S ngồi chơi và nói chuyện với Ngọc A. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày B và Ngọc A đi bộ về nhà Ngọc A, ở Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa uống nước và nói chuyện, Ngọc A nói với B “*thôn ta mới hợp, bữa ni tôi với ông đi ném vào nhà con Hà, hần nhiều kẻ thù không đoán được là ai đâu*”, B đồng ý. Khi chuẩn bị đi thì A gọi điện thoại cho anh Trịnh Văn T, sinh năm 1984 ở thôn T, xã Đ, huyện S, có nhà ở đối diện với nhà Ngọc A nói: “*chú rút camera của xã ra cho anh*”, nhằm mục đích tránh bị phát hiện. T đồng ý rút camera. Sau đó Ngọc A nói với Bá “*về lấy đồ, để đi ném vào nhà con Hà*”. Nghe Ngọc A nói thì B đồng ý rồi đi bộ về nhà xách 05 chai thủy tinh có chứa xăng, dầu bôi trơn đang đựng trong 01 túi nilông màu đen để ở vườn chuối nhà Bá đi ra ngoài cổng; cùng lúc này Ngọc A điều khiển xe mô tô BKS: 36B4-488.49 đến đón B, Ngọc A điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau ôm túi nilông đựng 05 chai thủy tinh có chứa xăng và dầu nhớt; cả hai người đi xe mô tô dưới gầm cầu vượt xã Đông Thanh đến ngã tư về phía nhà chị H, cũng là nhà ở của ông Lương Xuân H (bố đẻ chị H). Khi cách nhà chị H khoảng 40m thì Ngọc A dừng lại và ngồi trên xe mô tô, Bá xuống xe, xách túi đựng 05 chai thủy tinh đi bộ đến trước cửa cổng nhà chị H thì dừng lại và dùng tay phải ném lần lượt từng chai một vào hè, vào sân trước nhà chị H. Khi bị ném chai thủy tinh vỡ gây ra tiếng động mạnh nên gia đình nhà chị H dậy, mở cửa thì phát hiện B bỏ chạy về phía Ngọc A đang ngồi trên xe mô tô đợi sẵn. B nhảy lên xe để Ngọc A điều khiển chạy về hướng Quốc lộ 45 qua cầu vượt về nhà Ngọc A. Vào trong nhà thì Ngọc A gọi điện thoại nói với anh T “*chú cắm camera lại cho anh*”. Sau đó B và Ngọc A ngồi uống nước khoảng một tiếng sau thì Ngọc A điều khiển xe chở B đến quán ăn đêm ở ngã 3, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn để ăn cháo. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/4/2024 thì Ngọc A điều khiển xe ô tô chở B về nhà Ngọc A, sau đó B đi bộ về nhà mình, còn Ngọc A đi ngủ.

Theo báo cáo của Trưởng thôn Kim Bôi, Công an xã Đông Thanh và báo cáo của các hộ dân tại Thôn B, xã T, huyện S: Khoảng 23 giờ 48 phút ngày 15/4/2024, tại gia đình anh Lương Xuân H (sinh năm 1972, ở Thôn B, xã T, huyện S) bị một đối tượng lạ mặt ném 05 chai thủy tinh có chứa chất lỏng, bên trong có mùi xăng vào tường nhà, hè, ghế ngồi ngoài sân và làm rách lớp bên trái và bên phải phía sau của xe ô tô BKS 36A-979.46. Hành vi trên đã gây mất an ninh, trật tự thôn, xóm, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự trên địa bàn xã Đông Thanh. Công an xã Đông Thanh,

UBND xã Đông Thanh và quần chúng nhân dân đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Ngày 04/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định video trích xuất từ camera thu được trong quá trình điều tra vụ án. Kết quả tại bản kết luận giám định số 3117/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “*Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video của 01 (một) đĩa CD-R gửi giám định*”.

Ngày 07/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định dấu vết xăng, dầu trên các vỏ chai, mảnh vỡ thủy tinh thu được tại hiện trường nơi xảy ra sự việc. Kết quả tại Bản kết luận giám định số 3364/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Trên các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A đều tìm thấy dấu vết của xăng và dầu bôi trơn dùng trong động cơ (là sản phẩm của dầu mỏ) đã qua sử dụng*”.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 05 vỏ chai thủy tinh, trong đó: 02 vỏ chai được bịt bằng túi ni-lon màu trắng, 02 vỏ chai được bịt bằng túi ni-lon màu đen, 01 vỏ chai không được bịt, kích thước vỏ chai lớn nhất có đường kính 03cm gắn với phần thân chai đã bị vỡ có đường kính 08cm, kích thước vỏ chai nhỏ nhất có đường kính 02cm, trên các vỏ chai có mùi dạng xăng, dầu.

- 79 mảnh vỡ thủy tinh có các kích thước, hình dạng khác nhau, kích thước mảnh vỡ lớn nhất là 12,2cm x 6,5cm, kích thước mảnh vỡ nhỏ nhất là 1,8cm x 0,9cm, các mảnh vỡ có mùi dạng xăng, dầu.

- 01 xe mô tô BKS 36B4-488.49; nhãn hiệu HONDA; số loại: SH150I; màu sơn: Đen; số khung: 1417DY090044; số máy: KF14E0080050.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056793 của xe mô tô BKS 36B4-488.49, mang tên chủ xe: Trương Ngọc A.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét chỗ ở của Trương Ngọc A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã tiến hành thu giữ: 01 (một) khẩu súng màu đen, kích thước: Dài 118cm, vị trí rộng nhất 26cm, súng đã cũ, một số bộ phận của súng đã bị hoen gỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn chuyển khẩu súng nêu trên đến Công an huyện Đông Sơn đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Ngọc A về hành vi “Tàng trữ súng săn” theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị Lương Thu H, anh Mai Đức L, ông Lương Xuân H, chị Lương Thu D, bà Nguyễn Thị L yêu cầu, đề nghị La

Đức B, Trương Ngọc A đền bù tổn thất về tâm lý và ảnh hưởng đến công việc trong thời gian một tháng cho mỗi người với số tiền 9.000.000đ/người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trương Ngọc A, bị cáo La Đức B phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS ;

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc A 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giam là 02 tháng 25 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với La Đức B.

Xử phạt: Bị cáo La Đức B 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù của Bản án số 27/2024/HSST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

Không chấp nhận yêu cầu của chị H, anh L, ông H, bà L, chị D về đền bù tổn thất về tâm lý và ảnh hưởng đến công việc trong thời gian một tháng cho mỗi người với số tiền 9.000.000đ/người.

Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật trong vụ án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử, bị cáo Trương Ngọc A làm đơn kháng cáo bản án với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xem xét giảm nhẹ hình phạt. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Ngọc A có đơn rút kháng cáo; Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 18/2025/HSPT-QĐ đối với kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc A.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm đơn kháng cáo bản án với nội dung:

1- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xem xét việc bản án sơ thẩm không áp dụng các tình tiết định khung: Phạm tội có tổ chức và xúi giục người khác gây rối (điểm a, điểm d khoản 2 Điều 318 BLHS); Không áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS: Phạm tội vì động cơ đe dọa (điểm đ); Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng (điểm e); Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi phụ nữ có thai (điểm i); Dùng thủ đoạn phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người (điểm n); Có hành động nhằm trốn

tránh hoặc che dấu tội phạm (điểm p) đối với các bị cáo Trương Ngọc A và La Đức B.

2 - Không đồng ý việc bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản, sức khỏe, tinh thần của ông H, bà L, chị H, anh L, chị D.

3 - Không đồng ý việc bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết: “Do có nhiều đóng góp cho địa phương được chính quyền xã xác nhận” làm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trương Ngọc A.

4 - Đề nghị xem xét việc: Phiên tòa sơ thẩm chưa làm rõ hành vi của Trịnh Văn T có dấu hiệu bao che, giấu diếm tội phạm, không tự giác tố giác hành vi phạm tội.

5 - Phiên tòa sơ thẩm không làm rõ ý kiến của người bị hại, chủ tọa không hỏi bị hại có ý kiến tranh luận.

6 - Đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét bổ sung làm rõ hành vi của các bị cáo không chỉ phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 2 Điều 138 BLHS mà còn có các dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (khoản 1 Điều 134 BLHS) và tội Hủy hoại tài sản (khoản 2 Điều 178 BLHS) cho những người bị hại là: ông Lương Xuân H, bà Nguyễn Thị L, chị Lương Thu H, anh Mai Đức L, chị Lương Thu D.

+ Đề nghị xem xét việc mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo: Trương Ngọc A, La Đức B là nhẹ, không tương xứng với khung hình phạt và không đúng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

+ Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nội bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 07/11/2024 của Tòa án huyện Đông Sơn đối với bị cáo Trương Ngọc A, La Đức B về tội Gây rối trật tự công cộng để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử phúc: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 4 Điều 331; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bị cáo Trương Ngọc A, bị cáo La Đức B (có đơn xét xử vắng mặt), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo bà Nguyễn Thị L (có đơn xét xử vắng mặt), người làm chứng Trịnh Văn T (có đơn xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo qui định tại điểm b, c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Ngọc A, bị cáo La Đức B: Do có mâu thuẫn cá nhân với chị Lương Thu H nên Trương Ngọc A đã nảy sinh ý định ném chất bẩn vào nhà chị H để trả thù. Khoảng 23 giờ 48 phút ngày 15/4/2024, Trương Ngọc A điều khiển xe mô tô chở La Đức B cầm theo năm chai thủy tinh có chứa xăng và dầu nhớt đã chuẩn bị từ trước đến nhà chị H. Khi đến nơi, Bá đã đi bộ đến trước cổng và ném lần lượt các chai thủy tinh vào hè, vào sân trước nhà chị H. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống sinh hoạt ổn định của người dân.

[2.3] Xét nội dung kháng cáo yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tinh thần 9.000.000 đồng/người cho những người có nghĩa vụ liên quan.

+ Đối với thiệt hại về tài sản: Các bị cáo có hành vi ném chất bẩn là chai đựng xăng, dầu vào nhà chị Lương Thu H. Thời điểm xảy ra sự việc chị H có báo cáo về việc phát hiện 02 lốp xe ô tô 36A-979.46 có vết rách phần cao su bên ngoài. Ban đầu chị H nghi các vết rách lốp xe là do Anh và Bá gây ra. Cơ quan điều tra đã thực hiện thủ tục khám phương tiện, trưng cầu giám định, định giá tài sản để xác định thiệt hại của 02 lốp xe ô tô (Theo kết luận định giá tài sản thiệt hại 02 lốp xe là 7.400.000đ). Tuy nhiên sau đó chị H có văn bản trình bày khẳng định: 02 vết rách trên là do trong quá trình sinh hoạt, sử dụng xe do chị H vô ý va vào vật sắc nhọn nên làm rách lốp xe ô tô. Việc rách lốp xe là do khách quan, không có ai hủy hoại hay nghi ngờ ai cố ý làm hư hỏng, chị H không yêu cầu ai phải bồi thường, không khiếu kiện gì về việc lốp xe bị rách. Ngoài việc có báo cáo về tài sản lốp xe bị hư hỏng thì chị H, anh L (chồng chị H), ông H, bà L, chị D không có báo cáo đề nghị xác định thiệt hại về việc nước xăng dầu chảy xuống ao cá làm cá chết, không có báo cáo về việc các mảnh vỡ thủy tinh gây nứt vỡ gạch, tường và va chạm làm hỏng bàn ghế..., không có biên bản xác định thiệt hại tài sản, không có đề nghị định giá về thiệt hại tài sản.

+ Đối với thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, công việc: Tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng cứ xác định thiệt hại về sức khỏe do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (không có báo cáo của ông H, bà L về việc ông H bị chai xăng đập

vào người, vào mắt phải đi khám và điều trị bỏng mắt, bỏng mắt tại bệnh viện; không có biên bản khám thương ban đầu, không có bệnh án điều trị, không có kết luận giám định sức khỏe). Ông H, bà L, chị H, anh L, chị D yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần và tổn thất kinh tế do công việc bị ảnh hưởng tuy nhiên chỉ khẳng định bị hoang mang lo sợ, bị ảnh hưởng tinh thần, ảnh hưởng đến công việc, vì vậy không có căn cứ xác định mức độ thiệt hại theo đề nghị của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ xem xét để chấp nhận yêu cầu về bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2.4] Về các nội dung kháng cáo khác của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét giải quyết việc không đồng ý với bản án sơ thẩm như: Đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng, áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng và đề nghị xem xét về mức hình phạt đối bị cáo Trương Ngọc A, bị cáo La Đức B - Tòa án phúc thẩm không xem xét giải quyết các nội dung kháng cáo này, do theo quy định pháp luật người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có quyền kháng cáo; Điểm g khoản 2 Điều 65 BLTTHS quy định về quyền kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền: Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

[2.5] Đối với đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa làm rõ vai trò của người làm chứng Trịnh Văn T có dấu hiệu bao che, dấu điểm tội phạm, không tự giác tố giác hành vi phạm tội: Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện anh T khi nghe điện thoại do Trương Ngọc A nhờ rút và cấm lại camera, thì T rút và cấm lại camera, T hoàn toàn không biết việc Trương Ngọc A ném chất bẩn ngày 15/4/2024 nên không đủ cơ sở để xử lý là phù hợp.

[2.6] Đối với đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét bị cáo Trương Ngọc A, La Đức B không chỉ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” mà còn có các dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác và tội “Hủy hoại tài sản”: Không có tài liệu chứng cứ về việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có thiệt hại sức khỏe (biên bản khám thương, điều trị thương tích, giám định tỉ lệ thương tích.) và không có tài liệu chứng cứ về thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố các bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản” là đúng quy định pháp luật

[3] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí phúc thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót trong việc không thực hiện thủ tục thông báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm phần kháng cáo theo qui định tại khoản 3 Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận theo qui định tại điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 NQ326/UBTVQH qui định về án phí lệ phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm e khoản 2 Điều 23; Khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

[4] Án phí phúc thẩm: Mỗi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Lương Thu H, anh Mai Đức L, ông Lương Xuân H, bà Nguyễn Thị L, chị Lương Thu D) phải nộp 300.000đ án phí DSPT.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi gửi:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- P7 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT, THAHS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại; Người BVQL;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Dung